

Họ và tên..... Lớp 2A

Điểm	Giáo viên coi, chấm <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>	Phụ huynh học sinh <i>(ký và ghi rõ họ tên)</i>
-------------	--	---

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm). Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

Câu 1. Số 905 đọc là:

- A. Chín trăm linh lăm
B. Chín trăm không chục năm đơn vị
C. Chín trăm linh năm
D. Chín trăm, năm đơn vị

Câu 2. Số tròn chục liền sau số 539 là?

- A. 440 B. 540 C. 640 D. 740

Câu 3. $6\text{dm}5\text{cm} = \dots\dots \text{cm}$; Số thích hợp cần điền vào chỗ trống là:

- A. 55 B. 65 C. 56 D. 11

Câu 4: Cho dãy số:



Trả lời: Số thích hợp điền vào dấu hỏi chấm là:

Câu 5. Chuyển tổng của $5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5$ thành phép nhân:	
Câu 6. Một đường gấp khúc gồm 3 đoạn thẳng với độ dài lần lượt là : 12cm, 15cm và 18cm. Vậy độ dài đường gấp khúc đó là bao nhiêu?	
Câu 7. Khối 2 trồng được 635 cây hoa, khối 1 trồng được ít hơn khối 2 là 62 cây. Hỏi khối 1 trồng được bao nhiêu cây?	
Câu 8. Thứ Năm tuần này là ngày 15 tháng 5, thứ Năm tuần sau là ngày mấy tháng 5?	

MÔ TẢ, PHÂN TÍCH VÀ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Môn: Toán – Lớp 2, Năm học: 2024 – 2025

Thời gian làm bài: 40 phút

I. MÔ TẢ ĐỀ KIỂM TRA

- **Môn:** Toán – Lớp 2
- **Thời gian làm bài:** 40 phút
- **Hình thức:** Kết hợp trắc nghiệm và tự luận
- **Cấu trúc:**

1. Phần A. Trắc nghiệm (4 điểm): 8 câu hỏi (mỗi câu 0,5 điểm). Bao gồm nhận biết số, đơn vị đo, tính toán, toán đồ đơn giản, phép nhân, giải bài toán thực tế.

2. Phần B. Tự luận (6 điểm):

- Bài 1: Đặt tính và tính (4 phép tính) – 2 điểm
- Bài 2: Nhận diện hình khối – 1 điểm
- Bài 3: Giải toán về nhiều hơn – 1 điểm
- Bài 4: Tìm hiệu của số lớn nhất – 1 điểm
- Bài 5: Chọn từ phù hợp với tình huống – 1 điểm

II. PHÂN TÍCH ĐỀ KIỂM TRA

1. Nội dung kiến thức:

- Số học: đọc, viết, so sánh, thực hiện phép tính cộng, trừ, nhân đơn giản.
- Đo lường: đơn vị độ dài, khối lượng, thời gian.
- Hình học: nhận diện khối.
- Giải toán có lời văn.
- Logic toán học và tư duy suy luận đơn giản.

2. Mức độ nhận thức:

- **Nhận biết:** Các câu yêu cầu đọc số, đổi đơn vị, phép cộng trừ trực tiếp.
- **Thông hiểu:** Các câu chuyển đổi tổng thành phép nhân, hiểu ngày trong tuần.
- **Vận dụng:** Các bài giải toán có lời văn, bài chọn từ “chắc chắn”, “có thể”, “không thể”.

3. Phù hợp với Thông tư 27:

- Đề bao quát 3 mức độ nhận thức: Nhận biết – Thông hiểu – Vận dụng.
- Đảm bảo phát triển năng lực: tư duy, tính toán, giải quyết vấn đề, sử dụng kiến thức trong thực tế.

- Hình thức đa dạng: trắc nghiệm khách quan, trắc nghiệm điền chỗ trống, tự luận.

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II – MÔN TOÁN LỚP 2

Mạch kiến thức / Kỹ năng	Mức 1: Nhận biết	Mức 2: Thông hiểu	Mức 3: Vận dụng	Tổng
1. Số và phép tính	Câu 1, 2, 3	Câu 5	Bài 1, Bài 4	6 câu
2. Đại lượng và đo đại lượng	Câu 6	-	Bài 3	2 câu
3. Hình học	-	-	Bài 2	1 câu
4. Yếu tố thống kê, logic	Câu 4	Câu 8	Bài 5	3 câu
Tổng số câu	5	2	5	12 câu
Tổng số điểm	2.5	1.0	6.5	10.0 điểm